

Trí tuệ thiên tài và tình bạn cao đẹp

PGS. Trần Đình Huỳnh

Từ trước tới nay, người ta đều gọi các công trình khoa học vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen là chủ nghĩa Mác; trên các lễ đài trọng thể của các đảng cộng sản và công nhân người ta chỉ treo ảnh của C.Mác (cùng với V.I.Lênin). Người ta cũng thường hay nhắc lại lời Ph.Ăngghen đề nghị học thuyết của hai ông chỉ mang tên C.Mác bởi ông khiêm tốn tự cho rằng ông chỉ là cây vĩ cầm nhỏ bé bên cạnh C.Mác... Quan điểm duy vật lịch sử là bộ phận cấu thành quan trọng của chủ nghĩa Mác, là công lao chung của hai người C.Mác và Ph.Ăngghen - nhưng Ph.Ăngghen đã từng khiêm tốn nói: “Phát hiện làm đảo lộn khoa học lịch sử và như chúng ta đều thấy, nó căn bản là công trình của C.Mác, trong đó, tôi chỉ đóng góp một phần rất nhỏ - có một tầm quan trọng trực tiếp với phong trào công nhân hồi đó”(1). Hoặc trong Lời tựa viết cho bản tiếng Anh tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, một trong những tác phẩm quan trọng nhất của CNCS khoa học do C.Mác và Ph.Ăngghen viết chung, sau khi C.Mác qua đời, Ph.Ăngghen đã tuyên bố tư tưởng chủ đạo của Tuyên ngôn “hoàn toàn và tuyệt đối là của Mác”(2).

1. Sự gặp gỡ của những tư tưởng lớn từ hai hoàn cảnh và hai hướng tiếp cận khác nhau.

C.Mác sinh ra trong một gia đình luật sư. Từ nhỏ ông đã được giáo dục và hun đúc trong tinh thần khai sáng của chủ nghĩa tự do, nhân đạo và lý tính. C.Mác được đào tạo cơ bản trong nhà trường tư sản, ông đã lấy bằng tiến sĩ, không đi làm giáo sư mà bắt đầu sự nghiệp của mình bằng làm biên tập ở tờ báo tỉnh Ranh. Với sự quan sát tinh tế, ông đã tiếp thu và phê phán mọi tài liệu tư tưởng từ trong thực tiễn xã hội. Ông đã nhanh chóng trở thành một nhà dân chủ - xã hội, đã bắt đầu nhận thấy những sai lầm trong quan điểm về nhà nước của Hê-ghe (nhà triết học duy tâm và cha đẻ của phép biện chứng) và tập trung nghiên cứu, phân tích những tài liệu lịch sử cụ thể, thực sự nghiên cứu lịch sử phát triển xã hội. Kết quả của sự nghiên cứu ấy là sự ra đời tác phẩm đầu tiên Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê-ghe vào đầu năm 1843. Tiếp đó là hai bài báo đăng trong Niêm giám Pháp - Đức; Vấn đề Do Thái và Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê-ghe - lời nói đầu. Đó là những tác phẩm có mầm mống của tư tưởng cơ sở kinh tế quyết định kiến trúc thượng tầng và lóe sáng tư tưởng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, đánh dấu sự chuyển biến cơ bản của C.Mác từ chủ nghĩa duy tâm sang chủ nghĩa duy vật biện chứng, từ chủ nghĩa dân chủ sang chủ nghĩa cộng sản. Ông trở thành một người đầu tiên trong lịch sử với tư cách là nhà duy biện chứng để và một người cộng sản kiên định. Ph.Ăngghen sinh ngày 28-11-1820 tại thành phố Bec-men, một trung tâm công nghiệp dệt thuộc tỉnh Ranh nước Phổ trong gia đình tư sản, sùng tín tôn giáo. Ông phải bỏ dở chương trình trung học để theo nghề kinh doanh thương mại theo ý muốn của người cha. Với trí thông minh hiếm có, phương pháp tự học độc đáo lại sớm có tinh thần nhân đạo và trái tim sôi nổi, nhiệt tình yêu tự do, Ph.Ăngghen đã quan sát xã hội và tích cực tham gia hoạt động thực tiễn, tham gia “Câu lạc bộ tiến sĩ”... Ông đã từng bước nâng mình lên trình độ uyên thâm về cả khoa học tự

nhiên và khoa học xã hội, đủ sức luận chiến và giành chiến thắng với các học giả tư sản có tên tuổi; đã từng bước đoạn tuyệt với thần học, chuyển dần đến quan điểm duy vật biện chứng.

Những bài báo đầu tiên của ông: Những bài giảng về văn học hiện đại của người Đức, Sê-linh nói về Hê-ghe, Sê-linh - nhà triết học trong Ki-tô, đã bảo vệ phép biện chứng của Hê-ghe, đồng thời phê phán chủ nghĩa phi lý tính, chủ nghĩa mông muội của Si-linh và những kết luận chính trị phản động trong triết học của Hê-ghe.

Từ năm 1842 Ph.Ăngghen làm việc ở nhà máy của cha tại nước Anh. Ông trực tiếp nhìn thấy cảnh ngộ bi thảm của công nhân và quyết tâm tìm con đường giải phóng cho những người lao động bị áp bức. Ông chăm chú nghiên cứu các tác phẩm của CNXH không tưởng của Anh và Pháp với tinh thần phê phán, đồng thời ông tập trung nghiên cứu phê phán các tác phẩm kinh tế - chính trị của các học giả tư sản. Qua thực tiễn tham gia phong trào Hiến chương và điều tra một cách khoa học đời sống của giai cấp công nhân Anh, ông đã cho công bố hai tác phẩm Tình cảnh nước Anh và Lược thảo phê phán khoa kinh tế chính trị trên tờ Niêm giám Pháp - Đức. Các công trình trên đã phản ánh sự chuyển biến tư tưởng của ông từ chủ nghĩa duy tâm sang chủ nghĩa duy vật biện chứng, từ chủ nghĩa dân chủ sang chủ nghĩa cộng sản. Bằng hai con đường khác nhau và phương pháp tiếp cận khác nhau, cả C.Mác và Ph.Ăngghen đều độc lập đi tới một điểm chung là chủ nghĩa duy vật biện chứng và cùng trở thành những người cộng sản chân chính đầu tiên trong lịch sử nhân loại.

Sau này C.Mác đã nhận xét rằng: “Ph.Ăngghen - mà tôi thường xuyên trao đổi ý kiến bằng thư từ khi ông cho đăng... bản sơ thảo thiên tài của mình để phê phán phạm trù kinh tế - cũng đã đi tới kết luận ấy bằng con đường khác...”(3).

2. Sự hợp tác về lý luận và tình bạn cao đẹp giữa C.Mác và Ph.Ăngghen.

Tháng 8-1844, sau khi ở Anh gần 2 năm, Ph.Ăngghen trở về Đức. Trên đường về ông đã qua Pa-ri thăm C.Mác. Sau này ông kể lại rằng: “Vào mùa hạ năm 1844 khi đến thăm C.Mác ở Pa-ri, chúng tôi thấy rằng chúng tôi hoàn toàn nhất trí về tất cả các vấn đề lý luận và chính từ lúc đó, chúng tôi bắt đầu cộng tác với nhau”(4). Cuộc gặp gỡ ở Pa-ri đã xây dựng và củng cố tình bạn của C.Mác và Ph.Ăngghen vì mục tiêu chung, đồng thời bằng công việc của mình, hai ông đã hỗ trợ khiến thiên tài và trí tuệ của các ông được bổ sung cho nhau một cách kỳ diệu.

Tác phẩm chung đầu tiên của hai ông là Gia đình thần thánh, có vai trò đặc biệt quan trọng trong lịch sử xây dựng quan điểm duy vật lịch sử. Nếu trong Gia đình thần thánh, các ông phân công nhau, mỗi người viết phần của mình, thì tác phẩm hợp tác thứ hai là Hệ tư tưởng Đức, hai ông cùng thảo luận những tư tưởng lý luận chung về chủ nghĩa duy vật lịch sử và lý luận về chủ nghĩa cộng sản khoa học và đã trình bày những tư tưởng đó một cách hệ thống, khiến không thể tách bạch đâu là sáng tạo của riêng từng người.

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, một trong những tác phẩm quan trọng nhất của chủ nghĩa cộng sản khoa học do Mác và Ph.Ăngghen cùng viết. Tuy Ph.Ăngghen nhiều lần tuyên bố tư tưởng cơ bản của Tuyên ngôn là do Mác, song trước đó, Ph.Ăngghen đã viết Dự thảo biểu tượng niềm tin cộng sản và Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản. Tuy ngắn gọn và dưới hình thức hỏi và đáp, nhưng

nhiều tư tưởng ở hai cuốn sách này, cùng với tư tưởng cơ bản của cuốn Tình cảnh giai cấp công nhân Anh của Ph.Ăngghen đã được đưa vào trong Tuyên ngôn.

Bộ Tư bản, đã luận chứng toàn diện nhất về hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác. Đây là bộ sách mà C.Mác đã dành phần lớn công sức, tài năng của mình. Nó đã luận chứng cả ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác là triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa cộng sản khoa học. Sự đóng góp cả về vật chất, tinh thần, tài liệu, tham gia góp ý và sửa chữa, giới thiệu Bộ Tư bản của Ph.Ăngghen là vô cùng to lớn.

Tháng 2-1945 vì có lệnh trục xuất của Chính phủ Pháp, C.Mác phải đến Bruyksen. Để giúp đỡ Mác sắp xếp cuộc sống mới, Ph.Ăngghen đã gửi cho Mác số tiền tạm ứng nhuận bút cuốn Tình cảnh giai cấp công nhân Anh của mình và tích cực tổ chức quyền tiền trong những người XHCN vùng Ranh. Ông viết thư cho Mác “ít ra thì lũ chó ấy cũng không thể hý hửng về việc chúng đã có hành động đốn mạt gây khó khăn cho anh về tiền nong”(5).

Ph.Ăngghen đã giúp C.Mác giải quyết một số vấn đề quan trọng trong việc nghiên cứu để viết Bộ Tư bản, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến sự vận hành thực tế của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Khi bản thảo Bộ Tư bản đang trong quá trình thực hiện, Ph.Ăngghen đã có những đóng góp vào việc hoàn thiện kết cấu tập I. Tháng 5-1867, C.Mác gửi cho Ph.Ăngghen một số trang in phần mở đầu tập I Bộ Tư bản, đề nghị Ph.Ăngghen cho ý kiến tỉ mỉ, đặc biệt là cách trình bày các hình thái giá trị. Sau khi đọc cẩn thận và hiểu thấu đáo, Ph.Ăngghen đã có những ý kiến quan trọng về cách trình bày cũng như kết cấu cuốn sách. Cách xem xét kết cấu tập I Bộ Tư bản của Ph.Ăngghen đã nhanh chóng được C.Mác tiếp thu, bổ sung làm cho lần xuất bản thứ 2 bằng tiếng Đức được hoàn chỉnh.

Sau khi xuất bản tập I Bộ Tư bản, nhiều lần C.Mác biểu lộ tình cảm sâu nặng với Ph.Ăngghen: “Thiếu anh chắc tôi không bao giờ có thể viết trọn vẹn tác phẩm này được và tôi xin cam đoan với anh rằng lương tâm tôi như trong cơn ác mộng, thường xuyên bị dằn vặt bởi ý nghĩ về việc anh đã dành cả tài năng của mình vào công việc kinh doanh thương mại, nhưng anh đã để cho những tài năng ấy bị mai một chủ yếu vì tôi, ngoài ra anh lại còn phải cùng tôi chịu đựng mọi nỗi gian truân vụn vặt”(6). “Nếu không có sự hy sinh quên mình của anh vì tôi thì tôi đã không tài nào có thể hoàn thành được toàn bộ khối lượng công việc to lớn của ba tập sách ấy. Với lòng biết ơn tràn đầy, tôi xin ôm hôn anh”(7).

Có thể nói, từ sau lần gặp gỡ mùa hạ 1844 giữa Mác và Ph.Ăngghen, cho đến khi cả hai ông qua đời, sự hợp tác về lý luận, cũng như tình bạn của hai người chặt chẽ, trung thực, thủy chung luôn hỗ trợ lẫn nhau cả về mặt khoa học cũng như trong đời sống. Dù là tác phẩm viết chung hay tác phẩm riêng của từng người, hai ông đều có sự trao đổi, nhất quán về tư tưởng, đúng như Ph.Ăngghen đã từng nhận định: Có thói quen giúp đỡ nhau về chuyên môn. Chính vì thế toàn bộ tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăngghen đã tạo thành một hệ thống lý luận hoàn chỉnh, một học thuyết mang tên là Chủ nghĩa Mác như loài người đã biết tới. Đọc

C.Mác, để hiểu C.Mác, không thể không đọc Ph.Ăngghen và ngược lại. Chính vì thế, tất cả các nhà xuất bản trên thế giới người ta đều in C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập (hay tuyển tập).

3. Ngày nay chúng ta học C.Mác và Ph.Ăngghen thế nào?

V.I.Lênin và Hồ Chí Minh đều là những học trò trung thành và xuất sắc của Mác và Ph.Ăngghen. Ngày nay Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân các dân tộc Việt Nam lựa chọn chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cuộc sống và hành động. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập tư duy biện chứng, là học tập tinh thần cách mạng và lẽ sống làm người, là phải trung thành với Tổ quốc và dân tộc, là phải sống với nhau sao cho có tình, có nghĩa, là phải trung thực và chung thủy trong tất cả các mối quan hệ, nhất là quan hệ đồng chí. Đó là đạo đức cách mạng, là đạo đức làm người.

Trong từ điển Hán Việt, từ đạo có nhiều nghĩa. Đạo là đạo đức (như trên đã nói) và đạo còn có nghĩa là trộm, là ăn cắp. Tiếc thay trong đời sống của chúng ta hiện nay, bên cạnh những gương sáng về đạo đức cách mạng vẫn còn không ít những hành vi “đạo” (trộm, cắp). Nào là đạo văn, đạo nhạc, đạo văn bằng, chứng chỉ, nào là đạo công lao, thành tích của người khác... Đáng trách biết bao những kẻ si mê quyền lực và tiền bạc đến nỗi bán rẻ cả lương tâm, danh dự, tình bè bạn, tình đồng chí, nghĩa đồng bào để làm kẻ đạo tặc chính, đạo công trình, đạo chức quyền, đạo lòng tin,... và không biết bao thứ “đạo” khác đang làm hoen ố hai tiếng đồng chí thiêng liêng, ô danh Đảng và Nhà nước. Đáng trách hơn cả là những người đã bằng mọi sự giả dối đánh tráo, đánh cắp, lừa mị lòng tin của đồng chí, nhân dân để lấy của công làm của tư, quên cả thanh liêm đạo đức... Kéo bè, kéo cánh, bà con bạn hữu mình không tài năng gì cũng kéo vào chức này, chức nọ...”(8).

Ở nước ta hiện nay, tệ tham nhũng đang là một đạo tặc, là giặc nội xâm ở ngay trong lòng một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức quyền thoái hóa, nó đang từng ngày, từng giờ phá hoại Đảng, phá hoại chế độ và phá nát cơ đồ sự nghiệp, lương tâm của chính họ. Xin trích hai câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Người nhấn mạnh hai lần (một lần vào năm 1952 khi cả nước đang phải dốc sức vào cuộc kháng chiến chống Pháp; một lần vào năm 1960, khi miền Bắc đang tập trung xây dựng để làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn cùng miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược) để chúng ta cùng nhau suy nghĩ, cùng nhau đồng tâm, hiệp lực để chống cho bằng được đạo tặc đang hoành hành:

- “Hiện nay có những cuộc khai hội, những lễ kỷ niệm, những đám yến tiệc tốn hàng vạn, hàng chục vạn. Cần phải chấm dứt nạn phô trương, lãng phí ấy...”

... Một điều đáng chú ý: Nhiều khi những người ngoài Đảng họ tiết kiệm của công hơn đảng viên. Có những đảng viên rất “dũng cảm, kiên quyết” trong trường hợp này... Họ âm thầm phớt qua phép luật, trốn tránh và làm trái phép luật. Về điểm này, những người ngoài Đảng cẩn thận hơn. Vì đảng viên thường xem phép luật, chính quyền, v.v... là việc trong nhà. Vì vậy, mà có đôi đảng viên như những con lợn, (xin lỗi tiếng đó), họ rúc vào vườn rau của Nhà nước, chén một bữa no say, hoặc họ hy sinh lợi ích của nước nhà, để lên mặt mình là khảng khái”(9).

- “Trong nhân dân ta, đã có những người quan tâm đến việc giữ gìn của cải chung... thật là một điều đáng quý. Họ đáng làm gương cho một số người được Nhà nước giao cho trông nom hoặc sử dụng của cải chung mà chưa làm tròn trách nhiệm. Nhưng nhìn chung, thì trên mặt trận này, vòng vây của chúng ta chưa xiết chặt lắm! Vì vậy, của cải dành dụm của chúng ta không những rơi vãi một phần vào cái hố lãng phí, mà còn bị bọn tham ô đục khoét mất một phần

khác... Xta-lin đã có lần ví bọn tham ô như những con lợn sục vào vườn rau của Nhà nước và ngoạm lấy ngoạm để một cách trơ trẽn..."(10).

Làm thế nào để trừng trị "những con lợn" đó? Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ: "Bắt giam hết bọn ăn cắp ấy ư? Trừng phạt chúng thật nặng ư? Việc đó không phải chúng ta không làm. Nhưng điều quan trọng nhất - như Xta-lin đã nói - vẫn là phải "gây chung quanh chúng một không khí công chúng công phần và tẩy chay về mặt đạo đức". Phải không còn một ai vỗ vai gượng nhẹ với chúng nữa! Có như vậy, mới ngăn chặn được những hành động ăn cắp của công và mới bảo vệ được tích lũy của chúng ta"(11).

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập, NXBCTQG, H.1995, tập 21, tr.321-322. (2) C.Mác và Ph.Ăngghen "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản" NXB Sự Thật, H.1983, tập...., tr.21 và 14. (3) C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập, NXBCTQG, H.1993, tập 13, tr.16. (4) Sđd, tập 21, tr.321. (5) Lịch sử chủ nghĩa Mác, tập 1, NXBCTQG, H. 2003, tr.217. (6, 7) Sđd, tr.418,454. (8) Hồ Chí Minh toàn tập (xuất bản lần 2) tập 4, tr.57. (9) Sđd, tập 6, tr.500. (10, 11) Sđd, tập 10, tr.57-58.